

**Phonetics (trang 11 SBT Tiếng Anh 9 mới)****1. Practise reading the short conversations...**

(Luyện đọc những cuộc đối thoại ngắn, chú ý tới những đại từ gạch chân.)

(Từ được **in đậm** được nhấn mạnh, từ gạch chân không được nhấn mạnh)

1. **Mi:** She's still sleeping.

**Mai:** Is **she**?

2. **Chau:** You don't seem happy about the new gym being built. (You: weak)

**Duong:** I don't? What about **you**?

3. **Daughter:** Everybody's going to the party. What about **us**, mom? Shall **we** go, too?

**Mother:** I won't. But **you** can go.

4. **Nick:** **They** live in the inner city, but **they**'re homeless.

**Phong:** Are **they**? Where do they sleep at night?

**2. Mark the underlined words...**

(Đánh dấu W (cho những từ không nhấn mạnh) và dấu S (cho những từ nhấn mạnh) cho những từ dưới đây. Rồi thực hiện lại cuộc đối thoại với một người bạn.)

1. **A:** Look at those people over there. Do you (W) know them (W)?

**B:** I know her (S), but I don't know him (S).

2. **A:** Who broke that vase?

**B:** You (S) did!

**A:** No I (S) didn't, you (S) did!

3. **A:** Are you (W) feeling all right?

**B:** I (S) am, but my dog isn't.

4. **A:** She (S) said she (S) knew the way.

**B:** But she's (S) not here now.

**3.** Work with a partner...

(Làm việc nhóm với bạn. Tạo một cuộc đối thoại mà có những đại từ nhấn mạnh và không nhấn mạnh.)

### **Vocabulary - Grammar (trang 12-13-14 SBT Tiếng Anh 9 mới)**

**1.** Complete the following puzzle.

(Hoàn thành câu đố sau.)

1. POVERTY

2. TRAFFIC JAM

3. POLLUTION

4. BEGGARS

5. SLUMS

6. OVERCROWDING

7. HOMELESS

8. SOCIAL EVIL

**2.** Complete the sentences...

(Hoàn thành những câu sau với từ và cụm từ từ danh sách dưới đây. Thay đổi nếu thấy cần thiết.)

1. feature	2. set up
3. melting pot	4. went around
5. roundabout	6. keep up with
7. metropolitan	8. packed

**Hướng dẫn dịch:**

1. Một số người tin rằng các tòa nhà cao tầng là đặc trưng của các thành phố lớn.
2. Chúng ta phải xây dựng thêm nhiều trường học để đáp ứng nhu cầu của lượng trẻ em ngày càng tăng lên trong vùng.
3. Thành phố Hồ Chí Minh là một nơi đông dân cư với nhiều người từ các nơi khác đến.
4. Khi thăm Đà Nẵng, chúng tôi đã đến tất cả những khu di sản thế giới gần đó.
5. Vòng xuyên là một loại nút giao thông tròn, nơi giao thông di chuyển liên tục quanh một vòng tròn trung tâm.
6. Thật khó để theo kịp sự thay đổi nhanh chóng ở các thành phố lớn.
7. Những khu trung tâm bao gồm thành phố và vùng lân cận hoặc vùng đô thị khác.
8. Vào giờ cao điểm buổi sáng và buổi tối, các thành phố thường trở nên tắc nghẽn bởi người và phương tiện giao thông.

**3. Use the correct form...**

(Sử dụng dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành những câu sau.)

1. affordable	2. pleasant - convenient
3. multicultural	4. more - more - more

5. smallest	
-------------	--

**4. Choose the best answer...**

(Chọn đáp án đúng để hoàn thành những câu sau.)

1. A	2. B	3. A	4. C
5. B	6. A	7. C	8. D

**5. Complete each sentences...**

(Hoàn thành những câu sau (1-6) với phần đuôi thích hợp (A-F).)

1. C	2. A	3. E	4. F	5. B	6. D
------	------	------	------	------	------

**Hướng dẫn dịch:**

1. Hôm nay thế là đủ rồi – hãy cũng tiếp tục vào ngày mai.
2. Tâm có một cơ hội tốt để đưa các du khách nước ngoài thăm quan xưởng nhà bạn ấy.
3. Lớp chúng ta đang rất mong chờ chuyến đi tới Vườn Quốc gia.
4. Anh ấy muốn có nhiều thời gian hơn để nghĩ kỹ mọi thứ trước khi đưa ra quyết định.
5. Janet rất thân thiện và hòa đồng với mọi người mà cô ấy làm việc với.
6. Đến nửa đường đua, Phòng nhận ra anh ấy không thể theo kịp những người khác được nữa.

**6. Complete each sentences...**

(Hoàn thành những câu sau với dạng đúng của từ trong bảng. Bạn không cần phải sử dụng tất cả chúng.)

1. will turn	2. got	3. give	4. go
5. live	6. broke	7. keep	8. find

**Hướng dẫn dịch:**

1. – Phúc đã đến chưa vậy?

- Chưa, nhưng tôi chắc rằng cậu ấy sẽ xuất hiện sớm thôi.

2. Dì tôi chưa bao giờ vượt qua được cái chết của con chó cưng của dì.

3. Thật không dễ dàng để bỏ hút thuốc. Chú tôi đã thử làm rất nhiều lần nhưng không thành công.

4. Xin lỗi, tôi không có ý cắt ngang cậu. Làm ơn tiếp tục và hoàn thành những gì cậu đang nói.

5. Tôi rất thích sống ở London, nhưng nó thực sự không giống như những gì tôi hi vọng.

6. Tôi xin lỗi tôi đến muộn, nhưng cái xe bị hỏng giữa đường, tôi đã phải gọi taxi.

7. Cậu đã đi quá nhanh đấy! Tôi không thể theo kịp cậu.

8. Hãy nhớ phải biết có bao nhiêu người sẽ đến bữa tiệc.

**7. Read the text...**

(Đọc đoạn văn sau gạch chân 6 cụm động từ. Nói chúng với một từ đồng nghĩa/định nghĩa thông qua đoạn văn sau.)

1. (line 2) going up: increasing

2. (line 3) look for: try to find or get

3. (line 4) sat down: gave time and attention

4. (line 6) put down: write (down)

5. (line 9) see through: realise the truth

6. (line 11) turn (her) down: reject

### **Hướng dẫn dịch:**

Khi Laura là sinh viên đại học ở thành phố, cô ấy cảm thấy rất khó để sống chỉ với khoản chu cấp khi giá cả ngày càng tăng cao, vậy nên cô ấy quyết định tìm một công việc bán thời gian. Khi cô ấy thấy một quảng cáo tuyển dụng trên tờ giấy cho một tiệm ăn vặt, cô ấy dành thời gian ứng tuyển cho công việc này. Cô không chắc cô nên thể hiện mình sao cho tốt nhất qua đơn xin việc, nên cô ấy chỉ viết chi tiết về học vấn và kinh nghiệm của mình. Chủ tiệm gọi cho cô vài ngày sau đó để gọi cô đến phỏng vấn ngày hôm sau. Khi cô đến, cô rất lo lắng vì cô chắc chắn ông ta có thể nhận ra sự thật sau lời khẳng định của cô rằng cô đã làm việc bồi bài trước đây và sẽ từ chối cô. Tuy nhiên cuối cùng buổi phỏng vấn kết thúc, ông ta bắt tay cô và nói “Hẹn gặp cô tuần sau nhé!”.

### **Speaking (trang 15 SBT Tiếng Anh 9 mới)**

1. Word with a partner...

(Hợp nhóm với một người bạn. Những thành phố nào dưới đây là thủ đô? Họ đang sống ở đất nước nào?)

- Cairo is the capital of Egypt
- Venice is the capital of Italy
- Shanghai is the capital of China
- Vientiane is the capital of Laos
- Berlin is the capital of Germany
- Seoul is the capital of Korean

- Washington D.C. is the capital of the U.S.A

## 2. Work with a partner...

(Hợp nhóm với một người bạn để trả lời câu hỏi: Điều nào dưới đây là đặc trưng của cuộc sống thành thị?)

### Gợi ý:

Features of the city life: Crowding, Modern lifestyle, Convenience, Noise pollution, Good culture and entertainment.

Talk about your city/town, or a city you know, using the features above. Look at the example.

(Kể về thành phố/thị trấn của bạn hoặc bạn biết, sử dụng những đặc trưng ở bài trên. Hãy xem ví dụ.)

### Gợi ý:

Ours is a large-sized city. It has good culture and entertainment, modern lifestyle; however, noise pollution is a serious problem here.

## 3. Work in pairs...

(Làm việc theo cặp. Đọc thông tin về thành phố Hồ Chí Minh, thành phố rộng lớn nhất Việt Nam. Rồi hỏi và trả lời những câu hỏi về nó.)

- When was Ho Chi Minh City founded?
- What is the population of Ho Chi Minh City?
- What are the main features of Ho Chi Minh City?
- How is the climate of Ho Chi Minh City?

## Reading (trang 16-17 SBT Tiếng Anh 9 mới)

1. Read the two passages...

(Đọc hai đoạn văn và trả lời những câu hỏi dưới đây.)

1. Built on many islands/has no roads/boats are the main means of transport.

2 In California, USA.

3. They can visit Piazza San Marco/museums.

4. Los Angeles is.

5. I prefer Venice as I like its peaceful environment.

### **Hướng dẫn dịch:**

#### **Venice**

Venice là một thành phố xinh đẹp ở miền Đông Bắc nước Ý. Nó được gọi là “Thành phố nổi” bởi nó được xây dựng trên 117 hòn đảo nhỏ. Thành phố này không có đường đi. Thay vào đó, người ta dùng thuyền để đi lại trên các con kênh. Những chiếc thuyền để bằng một thời từng là phương tiện giao thông chính, nhưng hôm nay xuống máy đã trở nên phổ biến hơn. Ở Venice, bạn có thể đến thăm Piazza San Marco nổi tiếng với những hoàng cung La Mã nổi tiếng thế giới, những chiếc cầu đáng yêu bắc qua những con kênh nhỏ, và vài bảo tàng tuyệt vời nhất ở Tây Âu.

#### **Los Angeles**

Los Angeles là thành phố đông dân nhất của California, và thành phố đông dân thứ 2 ở Mỹ. Nó là một thành phố toàn cầu, một trung tâm kinh tế, thương mại quốc tế, giải trí, văn hóa, truyền thông và thời trang. Khu vực Los Angeles bao gồm Hollywood, và dẫn đầu thế giới về sản xuất các chương trình TV, trò chơi video và ghi âm nhạc. Thời tiết ở đây thường khô và ấm. Du khách thích đi tới các phim trường và lái xe dọc Hollywood Boulevard. Có một vài bãi biển đẹp gần thành phố, ví dụ như bãi biển Venice.



**2. Fill each blank...**

(Điền từ thích hợp để hoàn thành đoạn văn.)

1. from	2. country
3. better	4. crowded
5. producing	6. up
7. than	8. running

**Hướng dẫn dịch:**

Nếu bạn sống ở thành phố, bạn sẽ có thể thấy nhiều người, nghe tiếng ồn của giao thông và ngửi thấy mùi của sự ô nhiễm từ những chiếc xe ô tô và nhà máy.

Chúng ta đang sống ở một thời đại mới trong lịch sử thế giới. Trước đó, hầu hết mọi người là nông dân. Họ sống trong những cộng đồng nhỏ ở nông thôn. Giờ đây nhiều người đang rời khỏi ruộng đồng và chuyển đến các thành phố. Họ đang tìm kiếm những công việc tốt hơn. Kết quả là những thành phố phát triển rất nhanh. Nhiều thành phố đang trở nên đông đúc hơn. Mọi người lái xe nhiều hơn, đốt nhiều nhiên liệu hơn, dùng nhiều nước hơn, ăn nhiều hơn, tạo ra nhiều rác hơn, và sản xuất nhiều thứ từ nhà máy hơn bao giờ hết. Cuộc sống ở những thành phố hiện đại có thể mang đến nhiều cơ hội, nhưng cũng rất nhiều khó khăn.

Những nhà chức trách đang cố gắng đưa ra kế hoạch cho một tương lai tốt đẹp hơn. Họ đang xây dựng nhiều đường mới, xây nhiều nhà mới hơn, tìm nhiều nguồn nước, và hạn chế sự phát triển ở một số khu vực. Nhưng mọi người vẫn đang đổ dồn về tình phố nhanh hơn khả năng thành phố có thể chứa họ. Các thành phố đang thiếu chỗ. Không có một câu trả lời dễ dàng cho vấn đề này.

**3. Choose the correct option...**

(Chọn đáp án A, B, C hoặc D cho mỗi chỗ trống dưới đây.)

1. B	2. A	3. C	4. C	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

**Hướng dẫn dịch:**

Người vô gia cư là một vấn đề ở nhiều thành phố lớn trên thế giới. Nó xảy ra khi một phần dân số không có bất kỳ một nơi nào gọi là “nhà”. Hàng trăm triệu người trên thế giới có ít nhất 1 năm trong tình trạng vô gia cư. Đây là một vấn đề mà chính quyền đang cố gắng để giải quyết. Dù sao, có nhiều thứ mà mỗi người có thể làm để giúp những người vô gia cư.

Một trong số việc bạn có thể làm để giúp học là tham gia tình nguyện. Nếu bạn có rất nhiều thời gian rảnh, bạn có thể đi những chuyến đi dài để giúp xây dựng nhà cửa hoặc phát triển một vùng nghèo. Thậm chí với chỉ vài tiếng đồng hồ một tuần cũng có thể tạo ra ảnh hưởng đến thành phố của bạn. Bạn có thể đăng ký để giúp ở bếp ăn của thành phố: Hầu hết thành phố có nhiệm vụ phát thức ăn cho người vô gia cư và cho họ chỗ ở tạm thời.

**Writing (trang 18 SBT Tiếng Anh 9 mới)****1. Complete the second sentences...**

(Hoàn thành câu thứ hai trong mỗi cặp sao cho cùng nghĩa với câu thứ nhất.)

1. The last exhibition was not as interesting as this one.
2. The teacher says that I'm the noisiest student in the school.
3. I have never read a less interesting/more boring book than this one.
4. I think there is no city in Viet Nam (that is) more 'liveable' than Vung Tau City.
5. This city hasn't changed since the 1990s.
6. He felt quite depressed by/about the visit to the gallery.

**2. Rewrite each sentences...**

(Viết lại những câu sau sao cho câu mới có nghĩa giống với câu gốc, sử dụng từ trong ngoặc.)

1. You should use a dictionary to look up new words.
  2. The doctor told my father to give up smoking.
  3. The cost of living has been going up considerably in the past few weeks.
  4. Margaret Thatcher was born and grew up in the town of Grantham, Lincolnshire, England.
  5. His business is going badly, so he'll have to close it down soon.
  6. My aunt has got two teenage children, but they don't seem to get on well with each other.
- 3. Make an outline...Làm một dàn bài, sau đó viết một đoạn văn khoảng 100 từ nói về những vấn đề của cuộc sống thành thị.**

(Bạn có thể tham khảo đoạn văn trong sách giáo khoa)

Despite the convenience and opportunities, living in a city has several problems worth considering. Firstly, the pollution is increasing rapidly in the big cities. There are more and more private vehicles such as cars or motorbikes in the cities, which means that more and more exhaust is being exposed into the air causing air pollution. As the city develops, many factories come into operation and create a great amount of sewage to the natural water bodies. Secondly, traffic jam is also among the most serious problems in the big cities. In the rush hours, streets are full of cars, buses and trucks. The most significant effect of traffic congestion is increasing people's anger and frustration. In conclusion, these problems need considering carefully to find out the solutions.